

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2022/HS-ST

Ngày 19-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Ái;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Võ Phương Trang và ông Vương Tấn Độ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Mã Văn Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2022/HSST, ngày 02 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn E (tên gọi khác: Lộc), sinh năm 1987, tại tỉnh Đ T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A P, xã A L, huyện T N, tỉnh Đ T; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tiên (chết) và bà Phan Thị Nhẫn; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 27-02-2022, tạm giam ngày 05-3-2022 “có mặt”.

\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Mỹ D, sinh năm: 1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P T, xã A L, huyện T N, tỉnh Đ T; nơi ở: Nhà số 1163, đường L Đ T, Phường 13, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 45 phút ngày 27/02/2022, Tổ tuần tra Công an phường Bình Hưng Hòa B đến trước nhà số 257/32, đường Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân thì nhìn thấy chị Phạm Thị Mỹ D điều khiển xe mô tô biển số 51F9-0496 chở Trần Văn E chạy trên có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ của E 01 bóp da đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu để bên trong cái ba lô đeo phía sau lưng. Lúc này, E cho biết đó là ma túy loại “hàng đá” của riêng E để sử dụng nên Tổ tuần tra đưa tất cả về Công an phường Bình Hưng Hòa B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây E khai, do nghiện ma túy nên lúc 22 giờ ngày 26/02/2022, một mình E đến khu vực đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bình

Hung Hòa B, quận Bình Tân mua gói ma túy này của người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 450.000 đồng cất vào trong cái ba lô để dành sử dụng. Sau đó, E gọi điện thoại kêu chị D điều khiển xe đến chỗ E đi tìm quán nhậu và khi trên đường đi thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Riêng chị D khai, không biết, không liên quan gì về số ma túy của E và đồng thời cũng không có hứa hẹn gì trước với E việc sử dụng số ma túy này; do lời khai của chị D phù hợp với lời khai của E nên cho chị D đi về.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn E đã khai nhận, do nghiện ma túy nên trước đó có đến khu vực đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân mua 01 gói ma túy của người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 450.000 đồng rồi cất vào trong cái ba lô để dành sử dụng dần rồi sau đó trên đường chị Phạm Thị Mỹ D điều khiển xe chở bị cáo đi tìm quán nhậu thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Còn chị D không biết và cũng không liên quan gì đến số ma túy của bị cáo nên nay bị cáo thừa nhận chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, bị cáo không có ý kiến gì về hàm lượng ma túy đã giám định là 0,1253g, loại Methamphetamine và việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn E ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến như sau: Bị cáo Trần Văn E đã thực hiện hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1253g, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xin xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng, đề nghị tịch sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và 01 chiếc xe mô tô màu đen; tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói ma túy đã giám định, 01 cái ba lô màu đen, 01 cái bóp da màu vàng và 01 biển số xe 51F9-0496; giao trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn E.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Trần Văn E tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào lúc 00 giờ 45 phút ngày 27/02/2022, tại trước nhà số 257/32, đường B T, phường B H H B, quận Bình Tân. Bị cáo đã có hành vi cất giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo các Kết luận giám định số 1373/KLGD-MT ngày 07/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hồ Chí Minh thì, “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Văn E, Nguyễn Ngọc Tuấn (Điều tra viên), Phan Văn Nghĩa (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân” gửi đến giám định “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1253g, loại Methamphetamine”. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định hàm lượng ma túy...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận. Còn đối với chị Phạm Thị Mỹ D, do không biết, không liên quan gì về số ma túy của bị cáo và đồng thời cũng không có hứa hẹn gì trước việc sử dụng chung số ma túy này nên không bị xử lý là có căn cứ. Riêng người thanh niên bán ma túy bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 xe chiếc mô tô màu đen của chị Phạm Thị Mỹ D, tuy không có liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng theo kết quả giám định thì, do xe không xác định được số máy và số khung xe nên không được phép sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0818222448 của bị cáo dùng liên lạc mua ma túy, cần tịch thu tất cả để sung quỹ Nhà nước. Còn đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn E, do không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo. Riêng 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn E (người bị bắt), Phan Văn Nghĩa (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc Tuấn (Điều tra viên), hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng; 01 cái balo màu đen và 01 cái bóp da màu vàng của bị cáo dùng chứa gói ma túy; 01 biển số xe 51F9-0496 (đang gắn theo xe trên) của chị D, do theo giám định là giả nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Trần Văn E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn E phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Trần Văn E 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27-02-2022.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 xe chiếc mô tô màu đen và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0818222448. Giao trả lại cho bị cáo Trần Văn E 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn E. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn E (người bị bắt), Phan Văn Nghĩa (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc Tuấn (Điều tra viên), hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên; 01 cái balo màu đen, 01 cái bóp da màu vàng và 01 biển số xe 51F9-0496 (đang gắn theo xe trên).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK22/134TAM, ngày 30/5/2022)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Văn E phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn E có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Mỹ D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ – Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Ái**